

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2022/TLST- DS ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc ‘Tranh chấp hợp đồng tín dụng’.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B;

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1,2,3,4,5,6 Tòa nhà Thai Holding Tower. Số 210 T, phường T, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Song T. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Quảng Ninh. Địa chỉ: số 52-54, đường 25/4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người được ủy quyền lại:

Ông Phạm Tiến Đ, ông Bùi Huy Đ1, cán bộ thuộc Ngân hàng TMCP B chi nhánh Quảng Ninh.

Địa chỉ: số 52-54, đường 25/4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: anh Hà Văn T sinh năm: 1975 và chị Trần Thị T1 sinh năm: 1980;
Địa chỉ: khu 9, phường Hà An, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Hà Văn D, sinh năm 1939 và bà Trần Thị B, sinh năm 1938. Cùng địa chỉ: khu 9, phường Hà An, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ngân hàng TMCP B; ông Hà Văn T, bà Trần Thị T1 và ông Hà Văn D, bà Trần Thị B thống nhất thỏa thuận:

Chấm dứt hợp đồng tín dụng số: HDTD3102020431 ngày 31/12/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B- chi nhánh Quảng Ninh với ông Hà Văn T và bà Trần Thị T1.

Về nghĩa vụ trả nợ: ông Hà Văn T và bà Trần Thị T1 đồng ý thanh toán toàn bộ tổng dư nợ của Hợp đồng tín dụng HDTD3102020431 ngày 31/12/2020 tạm tính đến ngày 19/7/2023 là 627.574.951 đồng (sáu trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi tư nghìn, chín trăm năm mươi một đồng) trong đó dư nợ gốc 613.313.671 đồng; lãi quá hạn là 13.830.141 đồng; lãi chậm trả gốc là 284.990 đồng; lãi chậm trả lãi 146.149 đồng.

Kể từ ngày 20/7/2023 (sau ngày hòa giải thành) trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Hà Văn T và bà Trần Thị T1 phải chịu lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng số: HDTD3102020431 ngày 31/12/2020.

Đến ngày 01/11/2023, ông Hà Văn T và bà Trần Thị T1 có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi phạt phát sinh cho Ngân hàng TMCP B.

Đến ngày 02/11/2023, nếu ông Hà Văn T và bà Trần Thị T1 vi phạm thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản thế chấp là BĐS diện tích 400,1 m² tại khu phố 9, phường Hà An, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 091802, sổ vào sổ cấp GCN: CH 2343 do UBND thị xã Q tỉnh Quảng Ninh cấp cho ông Hà Văn T ngày 15/06/2017. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 6286, Quyền số 01/2020 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/12/2020.

Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo nhưng không thanh toán đủ khoản vay, ông Hà Văn T và bà Trần Thị T1 có trách nhiệm trả nợ tiếp cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Trường hợp ông Hà Văn T và bà Trần Thị T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ; Ngân hàng TMCP Liên Việt đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 6286, Quyền số 01/2020 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/12/2020 thì ông Hà Văn D và bà Trần Thị B đồng ý bàn giao lại tài sản cho Ngân hàng để giải quyết theo quy định của pháp luật

2.2. Về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm:

- Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP B tự nguyện chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), đã nộp đủ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Hà Văn T và bà Trần Thị T1 tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 14.551.499 đ (mười bốn triệu, năm trăm năm mươi một nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng)

- Trả lại Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí: 16.000.000 đ (mười sáu triệu đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010149 ngày 07/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTX Q;
- Chi cục THADSTX Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Phan Hùng